

Bản án số: 17/2023/HS-PT

Ngày 05 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tuyên, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo Lò Văn Đ do có kháng cáo của bị hại Lò Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị kháng cáo: **Lò Văn Đ**, sinh ngày 07/05/2004 (tính đến ngày phạm tội 30/4/2022 bị cáo 17 tuổi 11 tháng 23 ngày) tại xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHTT: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lò Văn M, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Lò Văn Q, sinh năm 2003; trú tại: Bản P, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Bá Linh, ông Lương Văn Chiến – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có đơn xin rút không tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lò Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản Pậu, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa không triệu tập:

Lò Văn H, Cà Văn D; đều trú tại: Bản CL, xã MC, huyện MLa, tỉnh Sơn La.

Lò Văn T; trú tại: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Tòng Văn Q; trú tại: Bản Hát Lay, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Cà Văn H, Lò Văn H; đều trú tại: Bản P, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Quàng Văn C, sinh 2005; trú tại: Bản Huổi Lù, xã Mường Chùm, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn Cường: Ông Quàng Văn Hải, sinh 1983, trú tại: Bản Huổi Lù, xã Mường Chùm, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Lò Đ Thắng; trú tại: Bản Mường Kham, xã Mường Chùm, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Đ Thắng: Ông Lò Văn Thương, sinh 1980, trú tại: Bản Mường Kham, xã Mường Chùm, huyện ML, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 30 tháng 4 năm 2022 Lò Văn Đ có mời cơm các bạn là Lò Văn H, Cà Văn D, Lò Đ Thắng, Lò Văn T và Quàng Văn Cường. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, sau khi ăn xong mọi người ra về, Lò Văn Đ nói cùng Thúc đưa về ra đến quốc lộ 279D. Khi về gồm ba xe, khi đi qua khu vực bản Hát Hay, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La thấy hai thanh niên ngồi trên xe máy, khi đi qua thấy hai người này đuổi theo. Khi đi đến khu vực đường bản Pậu, xã TB, huyện ML thì xe máy chở Đ và Thắng bị ngã, mọi người dừng xe lại để giúp. Đúng lúc này hai thanh niên đi xe máy đến, Lò Văn Q xuống xe đi đến chỗ Lò Văn Đ nói “Mày nháy ga với tao à?” và dùng tay dấm vào mặt Đ. Sau đó Đ ngã ra đường, Lò Văn Q ngồi lên trên bụng tiếp tục dấm nhiều lần vào mặt Đ. Lúc này,

do bị đánh đau đồng thời Q đứng dậy đi thì Đ sờ tìm thấy một viên đá ném về phía Q trúng đầu làm Q ngã úp xuống đường. Cùng lúc đó, Tòng Văn Q đi cùng Lò Văn Q cũng nhảy vào đánh Lò Văn Đ và những người còn lại và bị đánh lại. Sau khi bị ném đá vào đầu, Q ngồi dậy gọi điện thoại cho Cà Hải V, Lò Văn Hải và bố của Lò Văn Q là Lò Văn C đến. Cà Hải V nhảy vào đánh Đ và Thức, Lò Văn Hải cùng tham gia đánh Thức. Ông Lò Văn C đến tát vào mặt Lò Văn Đ. Sau khi thấy bên bị đánh không phản kháng gì nên không đánh nữa và đưa Lò Văn Q đi viện cứu chữa.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 26L1-128.59; 01 cục đá hình khối, chiều rộng nhất 4 cm, chiều dài nhất 5,9cm, chiều cao 2,3cm; 01 cục đá hình khối, chiều rộng nhất 4 cm, chiều dài nhất 7,8cm, chiều 3cm; 01 cục đá hình khối, chiều rộng nhất 4,7 cm, chiều dài nhất 5,3cm, chiều cao 4cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương % sức khỏe của Lò Văn Q: Sẹo phần mềm vùng đầu là 02%; vết biến đổi sắc tố da vùng trán là 01%; Sẹo phần mềm sống mũi là 03%; tụ máu dưới màng cứng đã điều trị không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh là 08%; vỡ xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, đường vỡ trên 5cm là 24%; gãy xương cánh mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở là 09%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 40%.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Lò Văn Đ là 02%.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Lò Văn T là không xếp loại.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Lò Đ T là không xếp loại.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 174/TgT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Lò Văn H là không xếp loại.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Cà Anh D là không xếp loại.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Tòng Văn Q là không xếp loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình yêu cầu Lò Văn Đ bồi thường và khắc phục hậu quả tổng số tiền là 300.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Căn cứ Điều 36; khoản 1 Điều 135; các Điều 90, Điều 91; Điều 100; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tù tính từ ngày Ủy ban nhân dân được giao giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành.

Giao bị cáo Lò Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình Lò Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lò Văn Đ.

Lò Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Không khấu trừ thu nhập đối với Lò Văn Đ.

2. Trách nhiệm bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc Lò Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Lò Văn Q là 81.968.000 đồng (*tám mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Do không nhất trí bản án sơ thẩm, ngày 18/01/2023, bị hại Lò Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số 34/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, trả hồ sơ điều tra bổ sung; xem xét thay đổi tội danh, điều, khoản áp dụng và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị: Xét đơn kháng cáo của bị hại được chấp nhận về hình thức không chấp nhận về nội dung. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường cho bị hại.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường dân sự cho bị hại và xem xét về việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự là không đúng. Bởi, không có yếu tố trong trạng thái bị kích động mạnh vì hành vi của bị hại và bị cáo chỉ là hiểu lầm, lầm tưởng và mang tính chất va chạm, xung đột thông thường, không đến mức độ nghiêm trọng, không xảy ra một cách tức thời, không có tính dồn dập, quyết liệt, tàn nhẫn, được thể hiện việc bị hại cùng bị cáo cùng bạn bè bị cáo giúp sức lao vào ẩu đả, bị hại chỉ sử dụng tay đâm vào mặt bị cáo với cường độ và lực không mạnh và bị hại đã chấm dứt thực hiện hành vi đối với bị cáo và bỏ đi không đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo nữa. Khi đó bị cáo Đ có đủ thời gian, điều kiện để lựa chọn phương án khác tốt nhất, nhưng vẫn cố tình cố ý sử dụng nhằm vào đầu bị hại ném gây thương tích cho bị hại là 40%. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm; trả hồ sơ điều tra bổ sung; thay đổi tội danh, điều khoản áp dụng để xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị hại Lò Văn Q có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Xét đơn kháng cáo của bị hại Lò Văn Q về thủ tục tố tụng: Bị hại cho rằng quá trình điều tra bổ sung và giai đoạn truy tố, Cơ quan điều tra khi tiến hành điều tra lấy lời khai của bị hại không thông báo cho trợ giúp viên pháp lý và luật sư được mời tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong các buổi làm việc, điều tra bổ sung. Tuy nhiên, do tình trạng sức khỏe của bị hại chưa hồi phục, Cơ quan điều tra chỉ tiến hành lấy lời khai của bị hại 01 lần vào ngày 22/6/2022. Trong khi đó Quyết định phân công Trợ giúp viên pháp lý cho

bị hại vào ngày 15/9/2022 và thủ tục chấp nhận luật sư tham gia tố tụng vào ngày 16/9/2022.

Bị hại cho rằng đến giai đoạn truy tố, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ML được phân công không ra thông báo để bị hại được biết. Tuy nhiên, Quyết định phân công Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trong vụ án hình sự chỉ được gửi cho Tòa án nhân dân cùng cấp, Kiểm sát viên có tên trong quyết định và lưu hồ sơ vụ án.

Về trình tự, thủ tục lấy lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Theo đơn kháng cáo bị hại cho rằng:

- Lời khai của Lò Văn Đ, Lò Văn H, Cà Anh D không thống nhất, cụ thể: ngày 02/5/2022 H, D khai nhìn thấy Q ngồi đèo lên người rồi dùng tay đâm vào mặt Lò Văn Đ. Sau đó Đ nhặt một hòn đá đập từ dưới lên vào phần đầu Q. Đến ngày 23-24/5/2022, Đ, H, D lại thay đổi lời khai thành Đ nhặt một viên đá ném về phía sau đầu Q (lúc này đã đứng dậy bỏ đi khoảng 2m)

- Người chứng kiến Lò Văn Hiền khai nhìn rõ sự việc diễn ra nhưng Lò Văn Q cho rằng điều kiện thời tiết, ánh sáng làm hạn chế tầm nhìn. Trong các buổi làm việc, lấy lời khai đã không làm rõ vị trí giữa Q và Đ nằm đèo lên nhau, đánh nhau đến vị trí Q bất tỉnh.

- Trong các biên bản ghi lời khai của Đ, H, T, Duy về trình tự diễn biến và nội dung câu từ giống nhau. Bị hại cho rằng không khách quan vì mỗi người đều có cách tiếp cận, chứng kiến sự việc khác nhau. Có những vấn đề còn mâu thuẫn cần làm rõ thì không đề cập đến.

Trên cơ sở xem xét trình tự, thủ tục lấy lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai trong thời gian theo quy định của pháp luật, trước khi lấy lời khai cơ quan điều tra đều xác nhận tình trạng sức khỏe của người cung cấp lời khai là đảm bảo tỉnh táo, minh mẫn và khai chính xác sự việc xảy ra; kết thúc biên bản lấy lời khai đều được đọc lại cho người cung cấp lời khai nghe, kí hoặc điểm chỉ vào biên bản lấy lời khai. Đối với bị cáo là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra tiến hành lấy nhiều lời khai trong các khoảng thời gian khác nhau nhưng đều có sự tham gia của người đại diện hợp pháp là bố bị cáo. Đối với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng đều được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định và đảm bảo nguyên tắc có người đại diện khi lấy lời khai đối với người chưa thành niên. Quá trình lấy lời khai tại Cơ

quan điều tra, bị hại không có khiếu nại hay kiến nghị gì về trình tự, thủ tục lấy lời khai. Tại phiên toà sơ thẩm, lời khai của bị cáo, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn thống nhất với các lời khai tại quá trình điều tra, không có sự thay đổi và xác nhận không có sự mớm cung khi lấy lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lời khai của bị cáo, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là khách quan, được thu thập một cách hợp pháp nên được chấp nhận làm căn cứ để giải quyết vụ án này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/4/2022, do bị hại Lò Văn Q dùng tay đâm vào mặt và ngòl lên bụng tiếp tục đâm nhiều lần vào mặt, do quá bức xúc nên Lò Văn Đ sờ tìm thấy một viên đá ném trúng đầu Lò Văn Q, làm Q ngã úp xuống đường. Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lò Văn Q là 40%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xét đề nghị thay đổi tội danh và điều luật áp dụng: Bị hại Lò Văn Q cho rằng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” và hành vi đó có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Trạng thái tinh thần bị kích động” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Lò Văn Đ và Lò Văn Q không quen biết nhau, không có mâu thuẫn từ trước. Do bị Lò Văn Q đâm vào mặt, ngòl lên bụng đâm nhiều nhát vào mặt với tần suất liên tục. Hành vi tức thời của Lò Văn Q khiến Lò Văn Đ bức xúc, bị kích động mạnh về tinh thần nên đã thực hiện hành vi dùng tay cầm hòn đá ném vào đầu Lò Văn Q gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 40%. Hành vi trái pháp luật của bị hại là một phần nguyên nhân gây ra tinh thần bị kích động mạnh của bị cáo. Do đó, hành vi Lò Văn Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị tăng mức bồi thường dân sự do hiện tại sức khỏe bị hại chưa được ổn định, không tiếp tục đi học được và cũng không làm chủ lao động được gây ảnh hưởng đến đời sống và tương lai:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại, thu nhập bị mất của một người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị và khoản bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại. Trước khi bị xâm hại về sức khỏe, Lò Văn Q là sinh viên, chưa có nghề nghiệp, không có thu nhập do vậy không có căn cứ để xem xét bồi thường theo Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ để tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để tăng mức bồi thường cho bị hại.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có đơn bảo lãnh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Điều 51 Bộ luật Hình sự: “Tích cực khắc phục hậu quả” của bị hại vì cho rằng trong quá trình bị hại được đưa đi cấp cứu và điều trị 2 lần, gia đình bị cáo chỉ đến 01 lần và hỗ trợ điều trị 10.000.000 đồng sau đó bỏ mặc, không hỏi thăm gì thêm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người từ đủ 15 nhưng chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội và cha mẹ của họ đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nếu bị cáo không có tài sản. Gia đình bị cáo Lò Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Lò Văn Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Đối với ông Lò Văn C cấp sơ thẩm xác định tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị hại là không chính xác. Bởi lẽ, bị hại Lò Văn Q sinh 16/5/2003 khi bị xâm hại đã trên 18 tuổi, bản thân

không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Cần xác định ông Chung là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (liên quan đến khoản tiền 10.000.000 đã nhận của gia đình bị cáo).

[7] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lò Văn Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện ML như sau:

1. Căn cứ Điều 36; khoản 1 Điều 135, các Điều 90, 91, Điều 100; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân được giao giám sát, giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình Lò Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lò Văn Đ.

Lò Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Không khấu trừ thu nhập đối với Lò Văn Đ.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc Lò Văn Đ có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Lò Văn Q là 81.968.000 đồng (tám mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại Lò Văn Q được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2023).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện ML, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền